

Mật Tạng Bộ 3_ No.1124 (Tr.531_ Tr.535)

PHỔ HIỀN KIM CƯƠNG TÁT ĐOẢ LUỢC DU GIÀ NIỆM TỤNG NGHI

Hán dịch: Khai Phù Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiên Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực áp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta nói Pháp **Phổ Hiền Bồ Tát Thân Khẩu Ý Kim Cương Niệm Tụng**. Do Tu Pháp này sẽ ngang bằng với **Kim Cương Tát Đoả** (Vajra-satva), người tu hành trụ Địa **Thắng Giải Hạnh**, tung vào **Kim Cương Giới Đại Mạn Trà La** (Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala), thọ nhận **Bồ Đề Tâm Giới**, đối với các hữu tình có **Tâm Đại Bi Mẫu Bạt Tế An Lạc**, chẳng tiếc thân mệnh, mỗi một sát na thường ôm ấp được tân Phổ Hiền, nơi Thân Nghiệp siêng năng thường tập, quán khắp tất cả chư Phật Bồ Tát như đối trước mắt. Cư ngụ ở sườn núi, A Lan Nhã hoặc ở Tinh Thất, hoặc ở chốn Già Lam, hoặc ở nhà cửa xây dựng Đạo Trường, hướng mặt về phương Đông hoặc phương Tây, tuỳ chọn cho an ổn thuận tiện. Hoặc ngồi theo thế Toàn Già, hoặc Phổ Hiền Già, hoặc tuỳ ý ngồi, tâm duyên khắp tất cả Giới hữu tình, khiến cho ba nghiệp Thân Khẩu Ý của hữu tình được trong sạch.

Mật Ngữ là: “**An, sa-phộc bà phộc thú độ hám**”

ॐ ଶ୍ରୀ ଶୁଦ୍ଧା

OM _ SVABHĀVA ‘SUDDHA UHAM

Tiếp nên quán Như Lai có tướng tốt tròn đầy, vận tâm tướng cúng dường. Dùng hương xoa bôi, vòng hoa, hương thơm, đèn, đuốc, thức ăn uống... màu nhiệm của cõi Trời, mọi loại tán thán. Liền y theo bốn loại Lễ Án Khế Mật Ngữ, lễ Như Lai ở bốn phương, xả thân cúng dường, liền thành thọ nhận **Tam Thế Vô Ngại Trí Luật Nghi Giới**. Liền quỳ gối phải sát đất, kết **Trì Kim Cương Tam Ma Gia Án** để ngang trái tim, tụng rồi bung tán trên đỉnh đầu.

Do kết Án này tụng Mật Ngữ liền thành lễ, cúng dường, phụng sự khắp tất cả Như Lai.

Mật Ngữ là: ”**Án, phộc nhật-la, vẫn**”

ॐ ଦ୍ଵୀପାଃ

OM _ VAJRA VIH

Tiếp nên bày tỏ nói tội, tuỳ hỷ, khuyến thỉnh, hồi hướng, phát nguyện xong. Liền ngõi Kiết Già, tác suy tư này: "Nguyễn cho tất cả hữu tình đắc được Xuất Thế Vô Thượng Tất Địa Thành Tựu"

Mật Ngữ là: "Án, tát phộc đát tha nghiệt đa hướng tất đa, tát phộc tát đát-phộc nam, tát phộc tất đa-dược, tam bát-niên đam, đát-tha nga đa thất-giả địa để sáu xá đam"

ॐ सर्व तथागता समिति सर्व सत्यनाम सर्व सिद्धयाह सपद्यता तथागता अहम्

OM – SARVA TATHĀGATA ‘SAMŚITĀH – SARVA SATVĀNĀM SARVA SIDDHAYAH, SAMPADYATNĀM , TATHĀGATA’SCA ADHITIṢTANĀ

Tiếp kết **Kim Cương Chưởng Án**, tụng Mật Ngữ ba biến.

Mật Ngữ là: "Án, phộc nhật-la nhã lý"

ॐ वज्रजले

OM_VAJRA JĀLI

Do kết Án này với tụng Mật Ngữ, thời Du Già Tương Ứng Môn Tất Địa đã tu, đều thành tựu.

Kết **Kim Cương Phộc Án**, tụng Mật Ngữ là:

"Phộc nhật-la mãn đà "

ॐ बन्ध

VAJRA-BANDHA

Do kết khiến được giải thoát, mười Ba La Mật mau được viên mãn.

Tiếp liền đem Phộc Án kéo mở ba lần, vỗ đập lồng ngực, tụng Mật Ngữ là:

"Án, phộc nhật-la mãn đà, đát-la tra "

ॐ बन्धत्रट

OM_VAJRA-BANDHA TRĀṬ

Do kết Án này với tụng Mật Ngữ, sẽ vào Mạn Trà La, nơi mà A Xà Lê dẫn vào khiếu cho ba nghiệp Kim Cương của Kim Cương Tát Đoả nhập vào tâm của Đệ Tử, khiếu cho phát động hiển hiện **Trí Kim Cương** của Tự Tính.

Tiếp kết **Kim Cương Biến Nhập Án**. Tức Kim Cương Phộc lúc trước, đem hai ngón cái vào lòng bàn tay, an ở khoảng giữa ngón vô danh, tụng Mật Ngữ là:

"Án, phộc nhật-la phê xá, ác "

ॐ बन्धविष

OM_VAJRA AVI'SA AH

Do kết Án này, ba nghiệp Kim Cương ở trong thân tác làm Đại A Phệ Xa (Đại biến nhập), được đại thần nghiêm uy đức.

Tiếp, dựa theo Án lúc trước, co hai ngón trỏ đều trụ lưng hai ngón cái, liền thành **Kim Cương Quyền Án**.

Mật Ngữ là: “Án, phộc nhật-la mẫu sắt-trí, hàm”

ॐ ବଜ୍ର ମୁଷ୍ଟି ବାମ

OM_VAJRA MUŠTI VAM

Do kết Án này khiến cho ba nghiệp Kim Cương trụ bền chắc chẳng tan mây.

Tiếp, dùng Kim Cương Phộc Án lúc trước, hợp dựng hai ngón giữa, là **Kim Cương Tát Đỏa Án**.

Mật Ngữ là: “Án , phộc nhật-la tam muội gia, tát-dát-tông”

ॐ ବଜ୍ରମୟ ଶ୍ରୀ

OM – VAJRA-SAMAYA STVAM

Do kết Án này, người tu hành sẽ trụ **Phổ Hiền Bồ Tát Tam Ma Địa** ngồi ở vành trăng, khiến cho thân có sắc tướng quang minh tròn đầy

Tiếp kết **Tổ Đa La Đại Thệ Chân Thật Án**. Dùng Phộc Án, Đầu đem đầu ngón của hai ngón cái, hai ngón út cùng trụ nhau như chày Độc Cổ, đưa hai ngón giữa vào lòng bàn tay, hợp dựng khiến trụ trên trái tim, liền thành.

Tác suy tư này: ”*Thân ta đã thành Phổ Hiền Bồ Tát*”. Lúc phát tâm này thời thành tựu vô biên giải thoát, quán tất cả hữu tình không có riêng ta người, đồng thể Đại Bi. Liền tụng **Đại Thệ Chân Thật Mật Ngữ** là:

“Án , phộc nhật-la tam ma gia, hộc ,tô dát la tát-dát-tông”

ॐ ବଜ୍ରମୟ କ୍ରୀ ଶୁରା ଶ୍ରୀ

OM – VAJRA-SAMAYA HOH SURATA STVAM

Tiếp nén trụ **Thắng Tam Thế Phẫn Nộ Kim Cương Tam Ma Địa**, đứng thẳng có bốn mặt tám cánh tay, uy đức hách dịch, ánh sáng rực rỡ như kiếp thiêu đốt nóng bỏng, bàn chân trái đẹp Ma Hề Thủ La (Mahe'svara: Đại Tự Tại Thiên), bàn chân phải đẹp Ô Ma (Uma: Thiên Hậu). Tức dùng hai tay nắm Kim Cương Quyền, hai ngón út cùng móc ngược nhau, dựng hai ngón trỏ. Đầu Án xoay chuyển vòng theo bên trái để tịch trừ hàng Người, Trời, các Ma với loài gây chướng. Chuyển vòng theo bên phải liền thành **kết Phương Ngung Giới**. Chư Phật Bồ Tát còn chẳng trái ngược, huống chi là loài gây chướng trong ba cõi. Liền đem Án ấn vào bốn chỗ là: trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu.

Mật Ngữ là:"Án (1) tốn bà, nẽ tốn bà, hồng (2) ngạt-lý hận-noa, ngạt-lý hận-noa, hồng (3) ngạt-lý hận-noa, ba gia, hồng (4) a na gia, hộc (5) bà nga tông (6) phộc nhật-la, hồng phát tra".

ॐ सुम्भा निसुम्भा हूम्_ग्रह्ना ग्रह्ना हूम्_ग्रह्ना पाया हूम्_अनाया होह भगवाम् वज्रा हूम् फत्

OM SUMBHA NISUMBHA HUM _ GRHNA GRHNA HUM _ GRHNA PAYA HUM _ ANAYA HOH BHAGAVAM VAJRA HUM PHAT.

Do kết Án này tụng Mật Ngữ nên ba Mật tương ứng. Hết thảy hạt giống tạp nhiễm trong A Lại Gia Thức, dùng lửa Trí Kim Cương thiêu đốt sạch hết, tất cả chướng bên ngoài chẳng thể gây chướng nạn.

Tiếp kết **Liên Hoa Tộc Tam Ma Gia Án**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, hợp dựng hai ngón cái với hai ngón út. Đem Án ấn ở cái miệng, tưởng thân của mình đồng với **Kim Cương Pháp Bồ Tát** (Vajra-dharma-bodhisatva).

Mật Ngữ là:"Án , phộc nhật-la, tam ma gia, tát thọ-tông”

ॐ वज्रसमय

OM – VAJRA - SAMAYA STVAM

Do kết Án này, hết thảy Tam Ma Địa Du Già đã tu thảy đều hiện tiền.

Tiếp kết **Định Án** quán chư Phật tràn khắp hư không giống như hạt mè. Liên tụng Mật Ngữ là:

“Án (1) tát phộc du nga, chất đa (2) mẫu đáp-ba na dạ di”

ॐ सर्वायोग सर्वस्पद धमि

OM – SARVA-YOGA- CITTAM UTPADA YAMI

Do kết Án này tụng Mật Ngữ, cho nên diệt tất cả chướng, đắc được an vui thích ý, vượt qua cảnh Ma, liền đồng với chư Phật, được tất cả Thế Thiên cúng dường.

Liền tụng **Thông Đạt Tâm Mật Ngữ** là:

“Án (1) chất đa bát-la để phệặng ca lồ di (2)”

ॐ सित्ताप्रतिवेद्धम् धर्म

OM – CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI

Tiếp nhập vào chín loại **Duyên Sinh Tam Ma Địa Trí** quán tất cả Pháp như huyền, như sự phản chiếu của ánh nắng (dương diệm), như mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang vọng lại, như ảnh của ánh sáng, như trăng dưới nước, như biến hoá, như hư không. Tác Quán đó xong, Tâm ấy đối với nihilism, đối với tịnh đều thông đạt không ngại giống như hư không.

Tiếp nên vào trong **Bồ Đề Tâm Quán**, tụng Mật Ngự. **Bồ Đề Tâm Mật Ngữ** là:

“Án (1) mạo địa chất đa (2) mẫu đáp-ba na dạ di”

ॐ बोधित्तम् उत्पादा यामि

OM – BODHICITTAM UTPÀDA YÀMI

Do kết Án này, tức ở trong thân, ngay ức ngực, quán mặt trăng tròn đầy sáng trong mát mẻ. Không có hạn số, tụng Thông Đạt Bồ Đề Tâm Mật Ngữ xong sẽ được nước Tâm lắng trong, ảnh của mặt trăng Tâm Bồ Đề hiện ở trong, ở trên mặt trăng đầy này, quán chày Kim Cương Ngũ Cổ, mỗi mỗi thật rõ ràng. Tụng Mật Ngữ là:

“Án, để sắt-xá, phộc nhật-la”

ॐ तिष्ठ वज्रा पश्च

OM – TIṢṬA VAJRA

Do tác Quán như vậy, tụng Mật Ngữ này nên Tâm đó thành như Kim Cương.

Tiếp, quán thân như chày Ngũ Cổ Kim Cương, tụng Mật Ngữ là:

“Phộc nhật-la đát-ma câu hàm”

वज्रा समाका

VAJRA ATMAKA UHAM

Tiếp quán chư Phật tràn đầy trong hư không đều đi đến, nhập vào trong chày Kim Cương, hợp làm một Thể. Do tác Quán Trí như vậy kèm tụng Mật Ngữ, nên ba Nghiệp của người tu hành thành như Kim Cương. Người tu hành nên quán thân của mình như **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra) đội mao Ngũ Phật, quán thân như màu trăng thuỷ tinh, tay phải cầm chày Kim Cương Ngũ Cổ, tay trái cầm cái chuông Kim Cương, thân ở tại vành trăng đầy, mỗi mỗi thật rõ ràng. Liền tụng Mật Ngữ là:

“Án, phộc nhật-la tát đát-phộc, tam mẫu tha, hàm”

ॐ वज्रसत्त्वा सथा हम

OM – VAJRA-SATVA STATHÀ HAM

Tiếp dùng **Tổ Đa La Kim Cương Án**. Kết Kim Cương Phộc, đưa ngón cái phải vào trong hổ khẩu trái, liền thành. Dùng Án này gia trì trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu.

Mật Ngữ là:”Án, tổ la đa, sa-dát-tông”

ॐ सुराता स्त्वाम्

OM – SURATA STVAM

Tiếp hai tay tác Kim Cương Phộc, dựng hai ngón giữa rồi co lồng trên như cây kiếm, đều co hai ngón trở phụ hai ngón giữa sao cho dính nhau, hai ngón cái như Kiết Già, liền thành. Đây gọi là **Kim Cương Giới Án**, cũng gọi là **Ngũ Phật Quán Án**.

Mật Ngữ là:”Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, la đát-nắng, tỳ sai ca ác”

ॐ गणग्रहं रक्षयन्ते नः

OM _ SARVA TATHÀGATA- RATNA ABHISIMCA AH

Tiếp kết **Quán Đỉnh Án**. Để Án an trên đỉnh đầu, đồng với Án lúc trước.

Mật Ngữ là: “Án, phộc nhật-la, ma lệ, tỳ săn già, hàm, tông”

ॐ वज्रामला अभिशिंका माम् वाम्

OM VAJRA-MĀLA ABHİŞIMCA MĀM VAM

Tiếp, đem hai tay tác Kim Cương Quyền để ngang trán như cột dây lụa của vòng hoa. Tiếp phía sau não cũng cột buộc như trước, từ ngón út bung xuống dưới như thế rũ dây đai.

Án, tụng Mật Ngữ là: ”Án, châm”

ॐ तुम्

OM – TUM

Tiếp kết **Bị Giáp Án**. Hai tay tác Kim Cương Quyền, giương hai ngón trỏ, ở đầu ngón tưởng hai chữ Án, Châm (ॐ तुम्_OM – TUM). Liền để hai ngón ngay trái tim, cùng quấn ràng ba lần. Tiếp sau lưng cho đến rốn, hai đầu đối. Lại đến rốn, eo lưng trở lên đến trái tim, hai vai trái phải, cổ, tiếp sau đỉnh đầu, vầng trán, sau não, kết quyên như thế cột áo giáp.

Mật Ngữ là: ”Án, a bà duệ, phộc nhật-la, ca phộc chế, mãn đà, la cật-sái, hàm, hồng, ham”

ॐ अहये-वज्रा-कवैच बन्धा रक्षा माम् हुम् माम्

OM _ ABHAYE-VAJRA-KAVĀCE BANDHA _ RAKŞA MĀM HŪM MAM

Tiếp, hai tay xoay quyền như thế múa, khéo vỗ một lần khiến cho vui vẻ.

Mật Ngữ là: ”Án, phộc nhặt la đồ-sử dã, hộc”

ॐ वज्रा तुश्या होहः

OM – VAJRA TUŠYA HOH

Tiếp kết **Kim Cương Luân Mạn Trà La Án**. Hai tay tác Kim Cương Quyền, hai ngón trỏ, hai ngón út cùng trợ móc nhau, liền thành, ấn mặt đất với năm chõ trên thân.

Mật Ngữ là: ”Án, phộc nhật-la, chước yết-la, hồng”

ॐ वज्राक्रा हुम् जाह वाम् होहः

OM – VAJRACAKRA – HŪM JAH HŪM VAM HOH

Tiếp kết **Cánh Giác Nhất Thiết Thánh Chúng Án**. Giao chéo hai cánh tay, bên phải đè bên trái rồi búng ngón tay, mỗi lần tụng mốt biến thì búng ngón tay một lần, khiến cho đủ bốn biến.

Mật Ngữ là: ”Án, phộc nhật-la, tam ma nhạ, nhược nhược”

ॐ ବଜ୍ରା ସମାଜା ଜାହ ଜାହ

OM _ VAJRA-SAMAJA JAH JAH

Do tác Án này, Phổ Hiền Bồ Tát với tất cả quyền thuộc, ứng thời vân tập ở trong không trung

Tiếp kết **Tứ Môn Bồ Tát Án** (Án của 4 vị Bồ Tát ở bốn cửa). Nghi bắt đầu từ cửa Đông là **Kim Cương Câu Bồ Tát**, ở trong Mạn Trà La, có màu xanh. Trong cửa Nam là **Kim Cương Sách Bồ Tát** màu vàng cầm sợi dây làm Án. Trong cửa Tây là **Kim Cương Toả Bồ Tát** màu đỏ cầm khoá xích làm Án. Trong cửa Bắc là **Kim Cương Linh Bồ Tát** màu xanh lục, cầm cái chuông làm Án. Bốn vị Bồ Tát này đều có đủ mao Ngũ Phật, vòng hoa, mọi thứ nghiêm lệ dùng để trang nghiêm.

Tiếp kết **Câu Án**. Hai tay tác Kim Cương Quyền, hai ngón út cùng móc ngược nhau, dựng thẳng ngón trỏ trái, co ngón trỏ phải đưa qua lại trên dưới. Đây là Câu Án.

Mật Ngữ là: ”Án, phộc nhật-lãng củ thế (1) nhược (2)”

ॐ ବଜ୍ରା ଅମ୍ବୁଦ୍ଧ

OM _ VAJRA-AMBU'DH JAH

Tiếp, chẳng giải Án trước, sửa hai ngón trỏ cùng trụ đầu ngón như cái vòng, là **Sách Án**.

Mật Ngữ là: ”Án, phộc nhật la bá thế (1) hông (2)”

ॐ ବଜ୍ରା ପାସେ

OM _ VAJRA-PÀ'SE HÙM

Tiếp, dùng Án lúc trước, hai ngón trỏ hai ngón cái cùng trợ giao chéo nhau, cùng co vẹn cánh tay, là **Toả Án**.

Mật Ngữ là: ”Án, phộc nhật-la hướng ca lệ (1) hàm (2)”

ॐ ବଜ୍ରା ଶମକରେ

OM _ VAJRA 'SAMKARE VAM

Tiếp như Toả Án trước, co hai ngón cái vào lòng bàn tay rồi dao động, liền thành.

Mật Ngữ là: ”Án, phộc nhật la kiện tai (1) hộc (2)”

ॐ ବଜ୍ରା ଘମତେ

OM _ VAJRA GHAMTE HOH

Tiếp tụng **Bản Tôn Bồ Tát Nhất Bát Bách Danh Tán**.

{ND phụ thêm vào Kinh Bản bài 108 Danh Tán

परमाद्य मनस्तु मनोग मनोते ममतद्व
मक्षय दक्ष गच्छ परं परं ब्रह्मस्तु ममपृथ
दक्ष दक्षमनवर्त ममतद्वयुष भर्तु मर
भमद्विंश्च अप्य मनस्तु एव एव यत्तु म न
दक्ष लक्ष्मी लक्ष्मी शुक्रवर्मण एव मनोग
मनस्तु नम भव मनवर्त अक्षराञ्जित्वा शुष्णु अग्नेय
शप्तवक्तु शिवार भद्रव शुक्रशु शश शुर मर्याद नंगम एव
शप्त दद मार्य अप्तव
मनस्तु लवण्यं त्वा एव मद मक्षिः शृङ्खला अग्न ममधः
गद मरु
मनमदः गणग मनस्तु वमनम मनवप मवम मनम प
प वत्प्रेतद शुद्धवक्त
दक्षकृप मनकृप श्वेत शुद्धव दमकः मनतेवद्वयुष एव
रुद्रकृष्ट नमः
मदुक्षिः मनपशु शुक्र पद्म मनवद रुग्म शुक्र ममपृथ एव
रुग्म मनवर
मनस्तु शुक्र शुद्ध मद एव मनवद शुक्रलु श्री अग्नेय म
दमपृथ एव
गमस्तु गमस्तु गमस्तु गम एव शुक्र दद एव एव
महात्रु भव भ

PARAMĀDYA	MAHÀSATVA	MAHÀRATA	MAHÀRATI
SAMANTABHADRA	SARVA ATMA VAJRA	GARDHVA	PATE PATE ,
CITTASATVA	SAMÀDHYAGRA	VAJRA	VAJRA
SAMANTABHADRA	CARYÀGRA , MÀRA	MÀRA PRAMARDAKA	SARVA
BODHE	MAHÀBUDDHA	BUDDHA BUDDHAGRA	JAMMA JAH_ VAJRA-
HÙMKARA	HÙMKARA	LOKE'SVARA	MANI PRADA MAHÀRAGA ,
MAHÀSAUKHYA	KAMA MOKSHA	MAHÀDHANA	TRIKÀRA STIBHAVA
'STRYAGRA	GRYA	TRILOKÀGRA	STHAVARA
PRABHAVA	VYAKTA	SUSUKSHMA	SPHURA SAMCAYAM
PRAVARA	PRAPTE	BHAVA	SAGARA 'SODHANA _ ANADINI
DHANÀTYAMTA	KÀMFTA	PRÀKA	SARVA MOSPHITAH HRTMADRÀ
YOGA	SAMAYAH	TATVA	SATYA _ MAHÀMAHAH TATHÀGATA
MAHÀSIDDHA	DHARMA	KARMA	MAHÀBODHA SADHARMA SAKARMA
PATHÀ	BODHICITTA	SUBODHAKA	VAJRAKRODHA MAHÀKRODHA
JVALA	PRALAYA	DAMAKAH	MAHÀVINAYADDHA STÀGRA RUDRA
RAUDRA	KŞAYAM	KARAH	SARVA 'SUDDHI MAHÀPADMA PRAJÑÀ
PAYA	MAHÀNAYA	RÀGA	SIDDHI SAMADHYÀGRA VI'SVARAGA
MAHE'SVARA	_ ÀKÀ'SÀNAM	TYANI	TYOVAI , SARVA BUDDHA
MAHÀLAYA	VIBHÙTI	'SRÌ VIBHORAJA	SARVA 'SÀPARI PRAKAH _

NAMASTUTE NAMASTUTE NAMASTUTE NAMO NAMAH GUKTO HAM
TVAM PRAPADYAMI VAJRASATVATYA SIDDHA MAM }

Tụng xong kết **Kim Cương Tát Đoá Đại Thệ Chân Thật** Ấn kèm tụng Mật Ngữ, thỉnh Thánh Chúng giáng vào trong Mạn Trà La.

Mật Ngữ là: "Hệ (1) ma ha tố khư , phộc nhật-la tát đát-phộc dạ hứ (2) thí-cật-lâm (3) ma ha tố khư phộc nhật-la mục khư , tam muội gia (4) ma nô bá la dã (5) bát-la mẫu-dà dã , bát-la mẫu-dà dã (6) tố la đa, tát-dát-phộc (7) ma noa la cật-đổ , mính bà phộc (8) tố đổ sắt-dữu , mính bà phộc (9) tố địa-lý trụ, mính bà phộc (10) tố báo sắt-dữu, mính bà phộc (11) bà già phạm (12) nǎng nǎng địa nẽ đà nặc tát đát-phộc (13) tát phộc tất địa, mính (14) bát-la dã xa, ế sa đát-phộc (15) nǎng cật-lý sử-dã , bát-la phệ địa (16) tam muội duệ la-phộc đà-phộc (17) phộc thí ca lõi nhĩ (18) muội na mẫu na-la (19) mãn đát-la bả nãi (20) nhược (21) hồng (22) hàm (23) hộc (24)"

କୁ ମନ୍ଦଶୂର ତକ୍ଷମହୁଧର୍ମ ମାଣ୍ଡି ମନ୍ଦଶୂରଦକ୍ଷମଧ୍ୟ ମମ୍ଯମନ୍ଦପଣ୍ଡି
ଶର୍ଣ୍ଣ ଶର୍ଣ୍ଣ ଶୁରା ଶୁମରାକ୍ତି ଶନ୍ଦ ଶଳ୍ପୁ ଶନ୍ଦ ଶଦୁକ ଶ
ନ୍ଦ ଶପ୍ତୁ ଶନ୍ଦ ନଗାଂ ନଗ ଅନ୍ତରମନ୍ଦ ମଦ ମନ୍ଦ ଶ ସଥକ
ଦାଷ ନାନ ଜାତୁ ଶତ୍ରୁ ମମ୍ଯଧ ଶ ଦାନ ନାମ ଶ ଶର ମନ୍ତ୍ର ପଞ୍ଚ
ରେ ଶକ୍ତି କାଣ

HE MAHÀSUKHA VAJRASATVA AYÀHI 'SÌGHRAM MAHÀ SUKHA
VAJRA AMOGHA SAMAYAM ANUPÀLAYA , PRABUDHYA PRABUDHYA
, SURATA STVAM ANURAKTO MEBHAVA SUତୋଶ୍ୟୋ MEBHAVA SUDRତ୍ଧୋ
MEBHAVA SUତୋଶ୍ୟୋ MEBHAVA BHAGAVAM NANA DINI DHÀNA-SATVA
SARVA SIDHI ME PRAYACCHA, Eଶା TVାନା KRତ୍ୟୋ PRAVE'SYA ,
SAMAYA ARTHA DHVAM VA'SI KAROMI ME , MUDRA MANTRA-
PÀDAI_ JAହା HÙM VAM HOH

Do kết Ấн, tụng Mật Ngữ hay cảnh giác Phổ Hiền Bồ Tát và các Thánh Chúng quyến thuộc vui thích, chẳng vượt Bản Thệ đi đến giáng xuống Đạo Trường.

Ấn này với Mật Ngữ hay triệu, dẫn vào, cột buộc, khiến vui thích. Tụng đến chữ **Nhược** (JAହା) trong lòng bàn tay, hai ngón như móc câu đưa qua lại. Đến chữ **Hồng** (HÙM) co như cái vòng túc thành sợi dây. Đến chữ **Tông** (VAM) liền giao kết tức gọi là khoá xích (toả). Đến chữ **Hộc** (HOH) tức như cái chuông dao động hay giúp vui cho Thánh Chúng. Hoặc tụng ba biến, hoặc bốn biến

Tiếp kết **Át Già** Ấn. Hai tay tác Kim Cương Chuồng, hai ngón giữa cùng hợp đầu ngón, hai ngón trỏ ở ngay phía sau ngón giữa như hình móc câu, hai ngón cái đều vịn bên dưới gốc hai ngón trỏ, liền thành. Dùng Ấn nâng vật chứa Át Già ngang vầng trán phụng hiến.

Nếu trong Đạo Trưởng, trước tiên không có Át Già thì chỉ cần sửa hai ngón cái cùng giao chéo nhau, liền thành, gọi là **át Già Án**. Tưởng nước tám Công Đức tắm rửa bàn cân của các Thánh Tôn.

Mật Ngữ là: “**Bả la ma tố khư xá dã (1) sa la lý đà (2) Vĩ la sa nǎng di đới la-nǎng ma nhĩ bà nga vân, đảm (3) nhược hōng tōng hộc (4) hứ hứ hứ hứ (5) Bát-la đế xa (6) củ tố mān nhạ lý la-nǎng tha (7)**”

ပုရမဆုဏ်ထဲ စား ဇူဂ အော်ဆန်မိန္ဒီ မ မြ နာဂုဏ် ဒါ ၏
၃ ၁ ၂ ၄ ၅ ၆ ၈ ၉ ၁၀ ဘဂါန် ကျွန်ုင် နှေ့ချော်

PARAMASUKHÀ’ SAYA _ SALALITA _ VILÀSANAMITAURNA MÀ MI
BHAGAVAM TAM _ JAḤ HÙM VAM HOH _ HI HI HI HI _ PRATÌCCHA _
KASUMÀM JALIRNÀTHÀ

Do hiến Át Già cho nên hay tẩy sạch bụi dơ phiền não từ vô thuỷ, mau được thân khẩu ý thanh tịnh.

Tiếp kết các Tôn Ngoại Cúng Đường.

Đông Nam có **Hỷ Hý Bồ Tát** để hai Kim Cương Quyền ngang với trái tim.

Tây Nam có **Kim Cương Tiếu Bồ Tát** đem hai quyền đều để bên cạnh, hướng về phía sau làm thế bung tán.

Tây Bắc có **Kim Cương Ca Bồ Tát**, tay trái nắm quyền, dựng cánh tay, giương ngón trỏ hướng về thân cầm cây đàn Không Hầu làm Án, tay phải làm thế búng dây đàn.

Đông Bắc có **Kim Cương Vũ Bồ Tát**, dùng hai quyền xoay chuyển, kết **Vũ Án**.
Bốn Tôn này có hình thể, quần áo đều là màu vàng ròng.

Như ban đầu là **Hy Hý Án**. Dùng hai quyền quấn ràng trái tim, chuyển hai bên trái phải, liền tụng Mật Ngữ là:

“**Hệ, la đế, phộc nhật-la, vĩ la tứ nẽ, đát-la tra**”

၄ ၃ ၅ ၄၁၄၂၄၄၄ ၅ ၄

HE RATI VAJRA-VILASINI TRAT

Tiếp kết **Tiểu Án**. Như Án lúc trước, an bên cạnh miệng, nghiêng lòng bàn tay hướng ra ngoài, từ ngón út mở dần dần, đều hướng về phía sau bung tán, trụ dung mạo tươi cười (tiểu dung). Tụng Mật Ngữ là:

“**Hệ, la đế, phộc nhật-la (1) hạ tế (2) ha ha**”

၄ ၃ ၅ ၄၁၄၄၄ ၄ ၄

HE RATI VAJRA-HASE HA HA

Tiếp đem tay trái nắm quyền, dựng ngón trỏ, co vào bên trong hướng về thân như Không Hầu (một loại đàm), đem quyền phải dựng ngón trỏ làm thế búng dây đàm. Đây là **Ca Án**.

Mật Ngữ là: “**Hệ, la đế, phộc nhật-la (1) nghī đế (2) đế đế (3)**”

ହେ ରତ୍ନ ବାଜରା ତ ତ

HE RATI VAJRA-GÌTE TE TE

Tiếp, hai quyền từ trái tim xoay chuyển múa, dần dần lên trên đến đỉnh đầu, chắp tay lại liền bung tán. Đây là **Vũ Án**.

Mật Ngữ là: “**Hệ, la đế, phộc nhật-la nẽ-lị đế, phê ba phê ba**”

ହେ ରତ୍ନ ବାଜରା ବେପା ବେପା

HE RATI VAJRA-NRTYE VEPA VEPA

Tiếp kết **Vân Kim Cương Bồ Tát Phần Hương Án**. Cùng kèm hai quyền, vứt néo xuống bên dưới, liền thành. Tưởng Tôn này tại góc Đông Nam của Nội Viện trong Đàm có hình thể, quần áo đều màu đen, cầm lò hương dùng làm Án.

Tác Quán đó xong, tụng Mật Ngữ là:

“**Án, mính già phộc nhật-lý, ngu lõ ngu lõ**”

ଓମ୍ ମେଘ ବାଜରି ଗୁରୁ ଗୁରୁ

OM _ MEGHA-VAJRI GURU GURU

Tiếp dùng hai quyền, bắt đầu như múa. Liền đem hai quyền kèm hướng lên trên như thế rải hoa, là **Xuân Kim Cương Bồ Tát Án**. Nên tưởng Tôn này ở góc Tây Nam của Nội Viện có hình thể, quần áo đều màu trắng, cầm hoa.

Mật Ngữ là: ”**Án, ma độ phộc nhật-lý cộng cộng**”

Tiếp kết **Thu Kim Cương Bồ Tát Đăng Án**. Hai quyền kèm dựng hai ngón cái, liền tưởng Tôn này ở góc Tây Bắc của Nội Viện với hình thể, quần áo đều màu đỏ, cầm cây đèn làm Án.

Mật Ngữ là: “**Án, xá la na-phộc nhật-lý, ám ám**”

ଓମ୍ ଶରତ୍ ବାଜରି ଶମ୍

OM _ 'SARAT-VAJRI AM AM

Tiếp kết **Kim Cương Vân Bồ Tát Án**. Kèm úp hai quyền xoa lồng ngực, bung tán hai hướng, tưởng Tôn này ở góc Đông Bắc của Nội Viện, hìn thể quần áo đều màu xanh lục, cầm vật chứa hương xoa bôi (đồ hương khí).

Mật Ngữ là: “**Án, phộc nhật-la thế thuỷ lệ, hồng, hồng**”

ଓମ୍ ବାଜରା ଶିଶର ହୁମ୍

OM _ VAJRA-'SI'SIRA HÙM HÙM

Tiếp ở trong Mạn Đà La, tướng vành trăng tròn đầy, ở trong vành trăng có Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta-bhadra) trụ **Kim Cương Mạn Ân**.

Tiếp, ở phía trước Đại Thánh tướng **Dục Kim Cương** với hình thể, quần áo màu đỏ, mao, vòng hoa, Anh Lạc. mọi loại nghiêm túc, mắt chăm chú nhìn Đại Thánh, trụ **Kim Cương Cung Tiễn Ân**.

Tiếp ở bên phải Đại Thánh, tướng **Kế Lý Kế La Tôn** màu trắng. Đem hai Kim Cương Quyền giao cánh tay trụ **Bão Ân** (ấn ôm ấp)

Tiếp ở phía sau Đại Thánh, tướng **Ái Kim Cương** với hình thể, quần áo đều màu xanh, dựng cánh tay trái cầm cây phuơng Ma Kiệt, tay phải nâng khuỷ tay ấy, cũng cùng cầm giữ cây phuơng.

Ở bên trái Đại Thánh, tướng **Kim Cương Mạn Tôn** với hình thể, quần áo đều màu vàng. Đem hai Kim Cương Quyền đều an ở bắp đùi, đầu hướng về bên trái, hơi cúi xuống

Năm Tôn này đều trụ **Yết Ma Tam Ma Địa Ân**.

Tiếp **Kim Cương Mật Ngữ** là:

“Nhược (1) phộc nhật-la niết-lý sắt-tri (2) sa dã kê (3) ma tra (4)”

ନ୍ୟ ଦ୍ରୁ ତ୍ରି ସ୍ଥଳ ମାତ୍

JAH VAJRA-DRŚTI SAYAKE MAT

Tiếp tụng **Kế Lý Kế La Tôn Mật Ngữ** là:

“Hồng (1) phộc nhật-la kế lý (2) cát lệ hồng (3)”

ଶ୍ରୀ ଦ୍ରୁ କିଲିକିଲେ ହୁମ୍

HÙM VAJRA KÌLIKÌLE HÙM

Tiếp tụng **Kim Cương Ái Mật Ngữ** là:

“Tông (1) phộc nhật-la nê (2) sa-ma la (3) la tra (4)”

ଶ୍ରୀ ଦ୍ରୁମି ଶାର ରାତ୍

VAM VAJRINI SMĀRA RAT

Tiếp tụng **Mạn Bồ Tát Mật Ngữ** là:

“Hộc (1) phộc nhật-la ca minh tháp-phộc lý (2) đát-lam (3)”

ଶ୍ରୀ ଦ୍ରୁ ଗୁମ୍ଭାର ତାମ୍

HOH VAJRA KÀME'SVARA TRÀM

Kết dùng 17 Tôn Thánh Chúng với hình sắc, toà hoa trong vành trăng với Thân của mình trụ Đại Ân, đều có Thánh Tôn quyền vây quanh, đều nên hiểu rõ ràng.

Tiếp nên tụng **Phổ Hiền Bồ Tát Tán** là:

“**Tát phộc nő la nga tố khư tát đát-māñg nāñg sa** (1) **đát-võng phộc nhật-la**
tát đát-phộc bả la mạc tố la đa (2) **bà phộc minh , ma ha tố khư niết-lý trụ xế la**
dã nhạ (3) **bát-la để bả nẽ-dã , tất đinh giả la ngu bát la noã đa** (4) **gia**”

සර්වා පුරා සුත්‍ර සම්බන්ධ
ත්‍රේ දෙශමය පැමහ් සුරා:
දෙ ප්‍ර මත්‍ස්‍ය දුන ක්‍රියා:
සංපුර්ණ මූල්‍ය රුතු තුෂ්‍ණය:

SARVA ANURÀGA SUKHA SATMANASA

TVAM VAJRASATVA PARAMAH SURATAH

BHAVA ME , MAHASUKHA DR̄DHO CCHAYA DAH

PRATIPADYA SIDDHYA CALA GHU PRAÑATAH

Tụng câu thứ nhất khen ngợi, nên kết **Dục Kim Cương Yết Ma Ān**. Tiếp, tụng câu thứ hai thì kết **Kế Lý Cát La Kim Cương Yết Ma Ān**. Tiếp, câu thứ ba, kết **Ái Kim Cương Yết Ma Ān**. Câu thứ tư, kết **Mạn Kim Cương Yết Ma Ān**. Liên thành bốn loại ca vịnh, bốn loại Ān múa. Lúc tụng **Tán** thời nhập vào **Đại Tam Ma Địa** mà dùng.

Tiếp tụng **Đại Thừa Bất Không Tam Muội Gia Chân Thật Mật Ngữ** là:

“**Ān, ma hạ tố khư, phộc nhật-la tát đát-phộc, nhược hōng tōng hōc, tố la đa, tát-dát-tōng**”

ॐ මහා-සුකා ඩැජ්‍ර-සැත්ව ජාහ් භුම බංම ඩොහ් සුරා මූ

OM_ MAHÀ-SUKHA VAJRA-SATVA JAHI HÙM VAM HOHI _ SURATA STVAM

Trụ Đại Ān, ngang đồng với Phổ Hiền Bồ Tát.

Nếu muốn thành tựu Bản Tôn, nên một tháng niệm tụng, mỗi ngày bốn Thời, không có hạn số niệm tụng. Nếu mệt mỏi thì giải Ān toàn thân, Kim Cương Hợp Chuỗi làm lẽ, dùng điều này làm khế nghỉ ngơi, khiến Tâm ấy chẳng được mệt chán. Vào đêm cuối của tháng, kết Đại Ān, một đêm niệm tụng cho đến sáng sớm, thời Phổ Hiền Bồ Tát đi đến, hiện thân tỏa sáng như vành trăng, ôm ấp Hành Giả ấy ắt tự thân nhập vào khắp chi phần. Thân của Hành Giả ấy ngang đồng với Phổ Hiền, đâu có mao ngū Phật, thân đeo Anh Lạc, vòng hoa màu nhiệm của cõi Trời. Thân khẩu ý như **Kim Cương Tát Đoả** (Vajra-satva), hết thảy thân tộc nhìn thấy người ấy thành uy đức như vậy đều sinh kính ngạc, cung kính lẽ bái. Người ấy thường ở tại nhà của mình, tác đại thần thông, cũng tác làm thân Phật hiện đại thần thông, cũng hiện thân **Tam Thế Thắng Kim Cương** điêu phục kẻ khó điêu thay điêu điêu phục, tuỳ ý bay trên hư

không, tự tại đi đến vô lượng Thế Giới cúng dường chư Phật, thọ nhận năm dục lạc của
cõi Trời, thọ mệnh tận hư không, lợi lạc vô biên hữu tình, thành lợi ích lớn, thành thân
Tỳ Lô Giá Na Phật (Vairocana)

PHỔ HIỀN KIM CƯƠNG TÁT ĐOẢ
LUỢC DU GIÀ NIÊM TỤNG NGHI QUÝ (Hết)

19/09/2009